UBND TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1304 /SNV-CCVC V/v hướng dẫn chấm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

Kính gửi:
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp các xã, phường.

Căn cứ Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường; tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường và cá nhân người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang[1];

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2195/UBND-NV ngày 02/4/2026 về việc đánh giá, xếp loại hàng tháng, quý đối với Người đứng đầu các cơ quan đơn vị;

Sau khi tổng hợp nội dung hướng dẫn cách chấm điểm, tài liệu kiểm chứng của các cơ quan được phân công thẩm định *(Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh)* và đề xuất nội dung hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường *(gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị)* và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường thuộc thẩm quyền đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND, như sau:

I. Đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị *(theo Phụ lục I, Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND)*

1. Cách chấm điểm

Thang điểm đánh giá: 100 điểm, gồm:

- Tiêu chí chung: 30 điểm.

[1] Tại điểm b khoản 2 Điều 18 Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ: *"Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có nhiệm vụ chấm thẩm định xây dựng và ban hành hướng dẫn cụ thể về nội dung, tài liệu kiểm chứng chấm điểm hàng tháng, quý, năm, gửi các cơ quan, đơn vị để thực hiện.".*

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ: 70 điểm.

Điểm đạt được = (Tiêu chí chung + Kết quả thực hiện nhiệm vụ) - Điểm trừ (nếu có).

1.1. Tại mỗi tiêu chí, tiêu chí thành phần có mức điểm tối đa, từng mức độ thực hiện và điểm cụ thể của từng mức độ thực hiện hoặc công thức tính điểm đạt được của tiêu chí. Căn cứ mức độ thực hiện nhiệm vụ, cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần, thực hiện đạt mức độ nào thì chấm điểm tương ứng với mức độ thực hiện đó, không chấm điểm cao hơn mức điểm tối đa được quy định.

1.2. Đối với những tiêu chí không đạt điểm tối đa giải trình rõ lý do cụ thể không đạt điểm tối đa ở mỗi tiêu chí.

1.3. Đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần cơ quan, tổ chức, đơn vị không phát sinh nội dung hoặc không được giao thực hiện trong năm, cơ quan, tổ chức, đơn vị giải trình rõ nội dung, lý do đề nghị không chấm điểm tiêu chí và tổng thang điểm đánh giá sẽ giảm tương ứng (không tính vào tổng điểm tối đa các tiêu chí, tiêu chí thành phần được đánh giá).

1.4. Đối với các tiêu chí về kết quả thực hiện một số chỉ số: Cơ quan, tổ chức, đơn vị lấy kết quả đánh giá các chỉ số gần nhất với thời điểm đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị để làm căn cứ chấm điểm.

Lưu ý: Một số tiêu chí đối với đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị nếu không có hoặc không giao trong năm thì không đánh giá và thang điểm giảm tương ứng như: "Chỉ số cải cách hành chính" *(đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập),* các tiêu chí khác bắt buộc phải đánh giá.

1.5. Đối với điểm trừ: Cơ quan, tổ chức, đơn vị chấm điểm theo từng tiêu chí thành phần tương ứng.

2. Về tài liệu kiểm chứng

- Tài liệu kiểm chứng là các văn bản chính thức đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc trường hợp là biểu thống kê phải có dấu treo của cơ quan, tổ chức, đơn vị; 01 tài liệu kiểm chứng có thể sử dụng cho nhiều tiêu chí có liên quan nếu có dữ liệu, thông tin minh chứng cho tiêu chí đánh giá. Tài liệu kiểm chứng được scan hoặc tải bản điện tử đã ký số *(không phải gửi bản giấy).*

- Ngoài tài liệu kiểm chứng được hướng dẫn, cơ quan, đơn vị có thể bổ sung tài liệu khác để chứng minh kết quả đạt được của các tiêu chí, tiêu chí thành phần.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật và Uỷ ban nhân dân tỉnh về tính chính xác của tài liệu kiểm chứng kèm theo.

- Để đảm bảo việc tự đánh giá, chấm điểm và thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm đúng với kết quả thực hiện nhiệm vụ, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường phải giải trình kết quả tự đánh giá, chấm điểm và cung cấp đủ tài liệu minh chứng tương ứng với từng tiêu chí. Đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần không có giải trình, không cung cấp tài liệu kiểm chứng theo hướng dẫn, các cơ quan thẩm định **chấm 0 điểm**.

II. Đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường ***(theo Phụ lục III, Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND)***

1. Cách chấm điểm

Thang điểm đánh giá, xếp loại chất lượng: 100 điểm, gồm:

- Tiêu chí chung: 30 điểm.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ: 70 điểm.

- Điểm cộng và điểm trừ.

Điểm đạt được = [Tiêu chí chung + Kết quả thực hiện nhiệm vụ + (Điểm cộng - Điểm trừ)].

1.1. Tại mỗi tiêu chí, tiêu chí thành phần có mức điểm tối đa hoặc công thức tính điểm đạt được của tiêu chí phần. Căn cứ mức độ thực hiện nhiệm vụ, cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần, thực hiện đạt mức độ nào thì chấm điểm tương ứng với mức độ thực hiện đó, không chấm điểm cao hơn mức điểm tối đa được quy định.

1.2. Đối với những tiêu chí không đạt điểm tối đa, giải trình rõ lý do cụ thể không đạt điểm tối đa ở mỗi tiêu chí.

1.3. Đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần cơ quan, tổ chức, đơn vị không phát sinh trong tháng đánh giá hoặc không được giao nhiệm vụ thì cơ quan, tổ chức, đơn vị giải trình rõ nội dung, lý do và đề nghị không chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần vào tổng điểm đánh giá.

1.4. Đối với tiêu chí điểm cộng, điểm trừ

- Điểm cộng: Cơ quan, tổ chức, đơn vị đạt điểm ở tiêu chí thành phần nào thì chấm điểm ở tiêu chí thành phần đó và giải trình lý do cộng điểm.

- Điểm trừ: Cơ quan, tổ chức, đơn vị chấm điểm điểm theo tiêu chí thành phần và giải trình lý do trừ điểm.

1.5. Việc thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo bộ tiêu chí đánh giá tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND được triển khai thực hiện từ tháng 4/2026. Đến hết thời gian tổng hợp kết quả đánh giá, chấm điểm hằng tháng theo quy định, cơ quan, tổ chức, đơn vị nào không gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, xếp loại chất lượng, Sở Nội vụ và các cơ quan thẩm định không thực hiện thẩm định, đồng thời báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng của tháng đó ở mức Không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Tài liệu kiểm chứng

Thực hiện như khoản 2 mục I Công văn này.

(Có kèm theo biểu Hướng dẫn chi tiết chấm điểm và cung cấp tài liệu minh chứng đối với nội dung tại: Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã).

III. Một số nội dung khác

Thực hiện Thông báo số 51/TB-UBND ngày 28/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết luận của đồng chí Phan Huy Ngọc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị chuyên đề triển khai các giải pháp thực hiện Kịch bản tăng trưởng gắn với thu ngân sách nhà nước năm 2026, trong đó yêu cầu: *"Sở Nội vụ chủ trì làm tốt công tác tham mưu đánh giá xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 20/3/2026; trong đó, lưu ý một số nhiệm vụ trọng tâm về: Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và các nhiệm vụ khác thuộc tiêu chí "Kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước của ngành, địa phương".*

Để có cơ sở đánh giá, xếp loại chất lượng người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về "*Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi",* Sở Nội vụ đề nghị: Từ tháng 4/2026 trở đi, các cơ quan, tổ chức, đơn vị bổ sung nội dung báo cáo kết quả thực hiện "*Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi"* vào nội dung báo cáo đánh giá *"Kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước của ngành, địa phương",* cụ thể:

1. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng

1.1. Tiêu chí đánh giá[2]:

- Tỷ lệ diện tích đất đã thu hồi so với tổng diện tích cần giải phóng mặt bằng theo dự án;

- Tiến độ thực hiện so với kế hoạch đề ra;

- Số lượng hộ gia đình, tổ chức đã nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng.

- Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo của cơ quan, đơn vị hoặc các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

1.2. Thang điểm và cách tính điểm: Thực hiện theo nội dung số thứ tự 1 mục I phần B - Biểu hướng dẫn chi tiết chấm điểm và cung cấp tài liệu minh chứng đối với nội dung Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã.

---

[2] Theo đề xuất của Sở Xây dựng tại Công văn số 1669/SXD-VP ngày 14/4/2026 về đề xuất một số nội dung để chấm điểm đánh giá xếp loại chất lượng theo Quyết định 15/2026/QĐ-UBND

2. Lĩnh vực nông nghiệp, trồng trọt (đối với Chủ tịch UBND xã, phường)

2.1. Tiêu chí đánh giá[3]:

- Chỉ tiêu trồng rừng và khai thác gỗ trồng rừng được giao hằng năm theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; riêng năm 2026 thực hiện theo Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 07/02/2026 và các Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung (nếu có) theo quy định.

Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo của UBND xã, phường.

- Kết quả duy trì diện tích gieo trồng, năng xuất và tổng sản lượng lương thực có hạt được giao hằng năm theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; riêng năm 2026 thực hiện theo Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 30/01/2026 và các Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung (nếu có) theo quy định.

Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo của UBND xã, phường.

2.2. Thang điểm và cách tính điểm: Thực hiện theo nội dung số thứ tự 1 mục I phần B - Biểu hướng dẫn chi tiết chấm điểm và cung cấp tài liệu minh chứng đối với nội dung Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã.

3. Thời hạn gửi Báo cáo đánh giá; cơ quan thẩm định nội dung đánh giá công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và lĩnh vực nông nghiệp, trồng trọt

3.2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị bổ sung nội dung đánh giá 02 tiêu chí nêu trên vào nhóm tiêu chí *"Kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ"* theo nội dung số thứ tự 1 mục I phần B - Biểu hướng dẫn chi tiết chấm điểm và cung cấp tài liệu minh chứng đối với nội dung Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã: Thời gian hoàn thành gửi Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan được phân công thẩm định[4] theo thời gian quy định tại khoản 1 Điều 14 Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND.

Riêng tháng 4/2026, thời hạn gửi chậm nhất trong ngày 18/4/2026 *(đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã gửi kết quả tự đánh giá, xếp loại chất lượng tháng 4/2026 chưa có nội dung 02 tiêu chí nêu trên, đề nghị rà soát, đánh giá bổ sung, gửi lại Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan được phân công thẩm định đảm bảo thời hạn nêu trên).*

3.2. Cơ quan thẩm định và thời gian gửi kết quả thẩm định 02 tiêu chí nêu trên:

---

[3] Theo đề xuất của Sở Nông nghiệp Công văn số 2168/SNNMT -TCCB ngày 14/4/2026 về việc đề xuất nội dung đánh giá, chấm điểm theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND.

[4] Các cơ quan, đơn vị được giao là cơ quan thẩm định theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị Sở Xây dựng thẩm định nội dung công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định nội dung công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thuộc nhóm tiêu chí *"Kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ"* theo nội dung số thứ tự 1 mục I phần B - Biểu hướng dẫn chi tiết chấm điểm và cung cấp tài liệu minh chứng đối với nội dung Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã. Thời gian hoàn thành gửi Sở Nội vụ trước ngày 20 hằng tháng để tổng hợp; riêng tháng 4/2026 gửi chậm nhất trước ngày 22/4/2026.

Trên đây là nội dung hướng dẫn một số nội dung đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng tháng đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đảm bảo nội dung, tiến độ, thời gian theo quy định. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần hỗ trợ, đề nghị liên hệ bà Bạch Hồng Nhung, Chuyên viên chính, Phòng Công chức, viên chức, Sở Nội vụ, số điện thoại 0912.942.982 (đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh) hoặc ông Đỗ Tiến Đạt, Chuyên viên, Phòng Chính quyền địa phương, Sở Nội vụ, số điện thoại 0915.883.899 (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã) để được hỗ trợ giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên (thực hiện);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng Tổ chức, biên chế;
- Phòng Cải cách hành chính;
- Phòng Chính quyền địa phương;
- Phòng Văn thư, lưu trữ;
- Phòng Tài chính;
- Ban Thi đua - Khen thưởng;
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH TUYÊN QUANG

Đỗ Anh Tuấn